

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 257/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Ông Lê Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2022/DS-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXX-PT ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Văn T**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp S T, xã T B T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Phước D**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp , xã H M, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Nguyễn Trần Hoàng** – Công ty luật TNHH Nam Hoàng Việt, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Trần Văn S**, sinh năm 1973;

Hộ khẩu thường trú: Số 0 T Q T, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 2 Quốc lộ 0, ấp B, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Đặng Văn T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T H, xã H B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư **Vũ Thị Thảo** – Văn phòng luật sư Phạm Hải, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Công ty TNHH Sản Xuất Chế Biến Nông Sản C T**;

Trụ sở: Số 2 Quốc lộ 0, ấp B, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: **Đoàn Văn S** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 0 Ấ B, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Trần Thị T**, sinh năm 1983 ;

Địa chỉ: Ấp S T, xã T B T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1/ **Bà Bùi Thị M**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp S T, xã T B T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Chị Cao Lê Thùy V**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số D L T H G, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Trần Văn S, sinh năm 1973.

Anh D, anh T; Luật sư Hoàng và Luật sư Thảo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm;*

Đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Phước D trình bày: Anh Trần Văn T là chủ doanh nghiệp thu mua thanh long để xuất khẩu. Do anh Trần Văn S là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Sản Xuất Chế Biến Nông Sản C T (gọi tắt là Công ty C T) nên anh T đã tin tưởng cho anh Trần Văn S vay tiền nhiều lần. Anh T cho anh Trần Văn S vay tiền nhiều lần để anh Trần Văn S bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty C T. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Lần thứ nhất vào ngày 16/8/2019 (dương lịch nhằm ngày 16/7/2019 âm lịch), anh T có cho anh Trần Văn S vay số tiền 3.000.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận miệng là 1.5%/tháng để bổ sung vốn kinh doanh. Khi vay tiền, anh Trần Văn S có viết biên nhận cho anh T, đồng thời có đóng dấu của Công ty C T và hứa đến ngày 23/8/2019 sẽ trả lại tiền vốn và tiền lãi cho anh T.

- Lần thứ hai: Vào ngày 02/10/2019 (âm lịch), anh T có cho anh Trần Văn S vay số tiền 29.500.000.000 đồng để anh Trần Văn S bổ sung vốn cho Công ty C T. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất cho vay là 1,5%/tháng. Khi vay tiền, anh Trần Văn S có viết biên nhận cho anh T và đóng dấu của Công ty C T.

- Lần thứ ba: Anh T bán thanh long cho anh Trần Văn S nhưng do anh Trần Văn S không có tiền trả cho anh T nên anh T cho nợ lại. Ngày 08/4/2020 (âm lịch), hai bên tổng kết nợ và anh Trần Văn S nợ anh T số tiền là 97.172.000.000 đồng và anh Trần Văn S có viết biên nhận nợ cho anh T. Anh T cho anh Trần Văn S vay lại số tiền trên và hai bên thỏa thuận lãi suất miệng là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 10 ngày sau.

Tổng cộng, anh T đã cho vay anh Trần Văn S vay là 100.790.000.000 đồng (Một trăm tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng). Từ khi vay tiền cho đến nay, anh Trần Văn S đã không trả tiền cho anh T.

Nay anh T yêu cầu anh Trần Văn S và Công ty TNHH Sản Xuất Chế Biến Nông Sản C T có nghĩa vụ lên đới trả cho anh T số tiền vốn gốc là 100.172.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày anh Trần Văn S nhận tiền lần cuối là ngày 08/4/2020 (âm lịch nhằm ngày 30/4/2020 dương lịch) cho đến ngày Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đối với biên nhận ngày 02/10/2019 (âm lịch) với số tiền vay là 29.500.000.000 đồng, anh T xin rút lại yêu cầu vì anh T không cung cấp được bản chính biên nhận nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất chế biến Nông sản C T liên đới trả nợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Đối với 19 Phiếu chi tiền do anh T cung cấp cho Hội đồng xét xử vào ngày 13/6/2022, trong đó có 05 Phiếu chi mà anh S đã trả tiền cho anh T có đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự với số tiền thu lợi bất chính là 240.925.000 đồng.

Đối với Biên nhận nợ ngày 08/4/2020 âm lịch với số nợ 97.172.000.000 đồng: Vào dịp lễ 30/4/2020, anh T hẹn anh S đến trụ sở mua bán thanh long của anh T để hai bên làm việc. Tại cơ sở L T có mặt bà Bùi Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ ấp S T, xã T B T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, anh T mời anh S lên phòng làm việc tại lầu 2. Tại phòng làm việc, anh T yêu cầu anh S viết biên nhận nợ 97 tỷ đồng, anh S không đồng ý nên anh T đã ra ngoài và khoá cửa ngoài, để một mình anh S trong phòng. Do sợ ảnh hưởng uy tín của Công ty C T nên anh S không dám kêu người giúp đỡ. Ba tiếng sau, anh T mở cửa vào và yêu cầu anh S viết giấy nợ với số tiền là 97.172.000.000 đồng, nội dung biên nhận là do anh T đọc cho anh S viết và ký tên. Do đó, biên nhận nợ ngày 08/4/2020 âm lịch với số tiền 97.172.000.000 đồng, anh S ký nhận khi bị nhốt trong phòng, bị đe dọa, cưỡng ép nên tinh thần, anh S vô cùng hoang mang, sợ hãi, không tự nguyện. Khoản tiền được ghi trong giấy nợ là khoản tiền không có thật, được cộng dồn từ tất cả các khoản tiền vốn vay và tiền lãi. Vì vậy, hành vi của anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh S là người làm chứng Bùi Thị M. Do đó, anh S đề nghị Tòa án tạm ngưng phiên tòa xét xử vụ án trên và chuyển hồ

sơ vụ án sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang để làm rõ hành vi trên của anh Trần Văn T theo quy định pháp luật.

- Người làm chứng:

Chị Cao Lê Thùy V trình bày: Vào năm 2018 và năm 2019, chị là Nhân viên của Công ty C T. Anh Trần Văn S có yêu cầu chị đem tiền trả cho anh T nên chị nhận tiền từ anh Trần Văn S đem trả cho anh T. Chị làm theo sự chỉ đạo của anh S và không biết gì đến nội dung giao dịch cũng như khoản tiền vay, tiền lãi giữa anh T và anh S.

Năm 2018, Công ty C T vẫn hoạt động bình thường, Ngân hàng vẫn cấp vốn, chị thực hiện việc theo dõi vay trả Ngân hàng, chị không biết anh S khó khăn phải vay tiền ngoài của anh T và chị không phụ trách việc theo dõi vay mượn tiền bên ngoài của anh S. Chị chỉ phụ trách theo dõi vay trả, đáo hạn Ngân hàng cho các Công ty của anh S và các nhân hai anh S.

Chị không tự ý trả tiền, khi tiền về, chị báo cáo với anh S số tiền về và chị tự cân đối tiền để đáo hạn và trả lãi Ngân hàng, còn các khoản chi khác ngoài tiền đáo hạn và lãi Ngân hàng đều do anh Trần Văn S chỉ định chi, anh Trần Văn S yêu cầu chị trả cho ai bao nhiêu tiền thì chị chỉ viết séc trình anh Trần Văn S ký và đi rút tiền trả theo lệnh của anh S, sau đó về báo bộ phận kế toán để lập phiếu chi. Còn nội dung trên Phiếu cho là do bộ phận kế toán và anh Sang làm việc với nhau, sau đó in đưa chị ký vào những ngày sau đó với lý do là kiểm soát dòng tiền ra vào Công ty C T.

19 Phiếu chi anh Trần Văn S cung cấp cho Toà đúng là do chị cầm tiền mang trả cho anh T, nhưng những khoản tiền này chị chỉ là trung gian đem trả theo sự chỉ định, chị hoàn toàn không biết số tiền vay mượn giữa anh T và anh Trần Văn S. Kể cả chị và bộ phận kế toán của Công ty C T cũng không được biết đây là tiền mượn hay tiền vay, vay có lãi không.

Tất cả các khoản thanh toán, anh Trần Văn S chỉ định chị đi rút tiền từ Ngân hàng thanh toán cho các đối tác, khách hàng của anh S, chị đã hoàn thành đúng yêu cầu của anh S và đến nay không ai khiếu nại về những khoản tiền trên. Chị đã hoàn thành đúng chức trách và nhiệm vụ được anh S giao phó trong thời gian làm việc tại Công ty C T. Khi chị nghỉ việc tại Công ty C T, chị đã bàn giao công việc đầy đủ và đã hết trách nhiệm với những hoạt động của Công ty C T.

Bà Bùi Thị M trình bày: Bà M là hàng xóm của anh T, trước đây bà từng có vay tiền của anh T và cho anh Trần Văn S vay tiền. Buổi chiều (không xác định được thời gian cụ thể) ngày 08/4/2020 âm lịch, nhằm ngày 30/4/2020 dương lịch, do bà biết anh T có hẹn anh Trần Văn S gặp mặt tại kho thanh long của anh T (thuộc ấp H P, xã H T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) để kết toán số nợ vay nên bà có xuống kho thanh long của anh T để gặp anh Trần Văn S, mục đích để giải quyết việc vay mượn tiền của bà và anh Trần Văn S. Tại kho thanh long, bà có gặp anh Trần Văn S và anh T. Sau đó, anh T có mời anh Trần Văn S lên lầu 2 của kho thanh long để nói chuyện, còn bà ở tầng trệt để đợi ông Trần Văn S. Anh

T và anh Trần Văn S nói chuyện khoản hơn một giờ đồng hồ, hai bên nói chuyện gì thì bà không biết, đồng thời bà cũng không nghe hai bên lớn tiếng hay có cự cãi gì. Anh T và anh Trần Văn S cùng ở trên phòng nói chuyện, trong thời gian bà ngồi chờ ở tầng trệt, bà không thấy anh T đi ra hay có hành động gì đối với anh Trần Văn S. Hơn một tiếng đồng hồ sau, anh Trần Văn S đi ra, do thấy anh Trần Văn S mệt mỏi nên bà và anh Trần Văn S không có kết toán việc vay mượn tiền của bà M và anh S. Bà M và anh Trần Văn S ra về cùng một lúc, bà không nghe anh Trần Văn S nói gì về việc bị anh T bắt nhốt trong phòng hay anh T ép anh Trần Văn S ký tên biên nhận nợ với số tiền 97.172.000.000 đồng. Nhưng khi ra về, anh Trần Văn S chỉ cầm chìa khoá xe, ngoài ra không còn cầm gì thêm. Bà biết anh Trần Văn S có vay tiền của anh T và còn nợ tiền anh T, nhưng anh T cho anh Trần Văn S vay bao nhiêu tiền, với lãi suất bao nhiêu thì bà không rõ. Do bận việc nên bà đề nghị Toà án cho bà vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T và anh Trần Văn S.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2022/DS-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã: Căn cứ các điều 147, 227, 228 và 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T đối với anh Trần Văn S về số tiền vay 29.500.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ năm trăm triệu đồng) vào ngày 02/10/2019 âm lịch.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T đối với anh Trần Văn S.

2. Buộc anh Trần Văn S có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn T số tiền vốn là 100.172.000.000 đồng và tiền lãi 21.425.277.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 121.597.277.000 đồng (Một trăm hai mươi một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 08 tháng 7 năm 2022, bị đơn Trần Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho do vi phạm quy trình tố tụng, không chuyển hồ sơ sang cơ cảnh sát điều tra khi có dấu hiệu tội phạm và quyết định tại bản án là không đúng với thực tế khách quan. Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho và chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của ông Trần Văn T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Luật sư Nguyễn Trần Hoàng tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có nhiều lập luận, trình bày: Án sơ thẩm xét xử có cơ sở trên tài liệu, chứng cứ phù hợp qui định. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Luật sư Vũ Thị Thảo tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có nhiều lập luận, trình bày: Bị đơn không nhận được văn bản tố tụng tại cấp sơ thẩm, không đưa chị V tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Có căn cứ chứng minh anh S chỉ còn thiếu tiền nợ mua bán thanh long là 8.000.000 đồng, nguyên đơn có sự gian dối, cần chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để nhằm làm rõ nội dung vụ án và hành vi vi phạm pháp luật của nguyên đơn. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo qui định thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các biên nhận nợ mà anh S thừa nhận, ký tên, không có căn cứ để cho rằng có việc cho vay nặng lãi và có sự ép buộc, lãi suất được tính theo án sơ thẩm là phù hợp, kháng cáo của bị đơn không có tài liệu chứng minh. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 228, 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II]- Nội dung vụ án: Nguyên đơn là anh Trần Văn T khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn S phải trả số tiền vay của hai biên nhận ngày 16/8/2019 và ngày 08/4/2020 với tổng cộng số tiền là 100.172.000.000 đồng và tính lãi suất là 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay là ngày 10/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện là Giấy mượn tiền ngày 16/8/2019 với số tiền 3 tỷ đồng và Biên nhận giấy vay tiền ngày 08/4/2020 với số tiền 97.172.000.000 đồng, có chữ ký và viết tên của Trần Văn S; bị đơn thừa nhận có làm biên nhận và có ký tên, nhưng yêu cầu xem xét tiền lãi vì anh T cho vay nặng lãi thể hiện qua 05 phiếu chi; biên nhận ngày 08/4/2020 được xác lập khi anh S bị nhốt trong phòng, bị đe dọa, cưỡng ép nên tinh thần, anh S vô cùng hoang mang, sợ hãi, không tự nguyện. Khoản tiền được ghi trong giấy nợ là khoản tiền không, không có thật, được cộng dồn từ tất cả các khoản tiền vốn vay và tiền lãi. Qua xem xét lời trình bày, yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[II.1]- Giữa anh Trần Văn T và anh Trần Văn S có xác lập giao dịch về việc vay tiền, Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 16/8/2019 và Biên nhận giấy vay tiền ngày 08/4/2020 có chữ ký và viết tên của Trần Văn S, bị đơn đã thừa nhận. Như

vậy, anh S phải có nghĩa vụ trả số tiền vay cho anh T. Đối với lời trình bày của bị đơn cho rằng cho vay nặng lãi thì theo cung cấp của bị đơn và cho rằng có 19 phiếu chi, trong đó có 05 phiếu chi là tiền lãi quá cao mà anh S phải trả, tại phiên tòa cho rằng có trả số tiền vốn 3.500.000.000 đồng trong 02 phiếu chi sau ngày 16/8/2019. Xét lời trình bày của bị đơn, thì khi đối chiếu về thời gian thì các phiếu chi này ghi thời gian là trước ngày 16/8/2019, các phiếu chi sau ngày 16/8/2019 nguyên đơn không thừa nhận là anh S trả tiền vốn vay và cho rằng là trong quan hệ khác giữa anh T với anh S, không phải trong yêu cầu của vụ kiện này, trong khi biên nhận nợ số tiền 3.500.000.000 đồng vẫn còn, bị đơn không xóa bỏ khi cho rằng đã trả xong tiền vốn vay, người làm chứng là chị Cao Lê Thùy V là người có ký tên trong các phiếu chi có trình bày chị là kế toán của Công ty C T, chị thực hiện chi trả tiền là theo yêu cầu của anh S, chị không có biết là tiền gì giữa anh S với anh T; từ đó, cho thấy không có căn cứ chứng minh là số tiền lãi quá cao và đã trả xong nợ vay của biên nhận vay tiền trong quan hệ tranh chấp này.

[II.2]- Về lời trình bày của bị đơn cho rằng biên nhận ngày 08/4/2020 được xác lập khi anh S bị nhốt trong phòng, bị đe dọa, cưỡng ép nên tinh thần, anh S vô cùng hoang mang, sợ hãi, không tự nguyện. Khoản tiền được ghi trong giấy nợ là khoản tiền khống không có thật, được cộng dồn từ tất cả các khoản tiền vốn vay và tiền lãi. Lời trình bày của bị đơn nhưng không có chứng cứ, không có căn cứ pháp lý chứng minh về sự việc này; bà Bùi Thị M là người làm chứng vào thời điểm giữa anh T và anh S thực hiện biên nhận trình bày là bà có chứng kiến và không có nghe việc lớn tiếng, hăm dọa, bắt nhốt, uy hiếp tinh thần anh S. Như vậy, lời trình bày của bị đơn cũng không có cơ sở để xem xét.

[II.3]- Đối với số tiền lãi, nguyên đơn tính mốc thời gian ngày 10/5/2020 là ngày bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền vốn vay đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 10%/năm cho cả hai biên nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn S. Anh S phải có nghĩa vụ trả cho anh T tổng cộng số tiền là 121.597.277.000 đồng theo như bản án sơ thẩm.

[III]- Chấp nhận đề nghị của Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho anh T.

Không chấp nhận đề nghị của Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho anh S.

Ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[IV]- Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh S không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[V]- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 228, 296 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2022/DS-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T đối với anh Trần Văn S.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T đối với anh Trần Văn S về số tiền vay 29.500.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ năm trăm triệu đồng) vào ngày 02/10/2019 âm lịch.

2. Buộc anh Trần Văn S có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn T số tiền vốn là 100.172.000.000 đồng và tiền lãi 21.425.277.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 121.597.277.000 đồng (Một trăm hai mươi một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Trần Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022459 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP.Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu